

Phẩm Thứ 8: NGŨ BÁCH ĐỆ TỬ THỌ KÝ

Phẩm này thọ ký đủ một ngàn hai trăm vị A-la-hán mà chỉ nêu năm trăm, là vì sao? Năm trăm vị được thọ ký danh đồng vì năm trăm vị này trình bày sự lãnh giải, nên dùng nêu tên phẩm. Phẩm này là đoạn thứ hai trong thuyết Nhân duyên. Căn cứ đặc ký có hai:

I. Một ngàn hai trăm.

II. Hai ngàn.

Phần một ngàn hai trăm lại có hai: 1. Thọ ký cho ngài Mãn Nguyệt. 2. Thọ ký cho một ngàn hai trăm người.

1. Mãn nguyệt lại có hai:

a. Trình bày sự im lặng lãnh giải.

b. Như Lai thuật lại và thọ ký.

- Phần a Trình bày im lặng lãnh giải, lại có hai:

a.1) Hoan hỷ.

a.2) Im lặng lãnh giải.

Hoan hỷ lại có hai:

a.1.1) Nguyên do được lãnh giải.

a.1.2) Được lãnh giải hoan hỷ.

Nguyên do được lãnh giải có bốn:

- Nghe hai vòng Pháp thuyết và Thí thuyết, khai tam hiển nhất.

- Thọ ký cho năm đại đệ tử như Thân-tử v.v...

- Lại nghe việc kết duyên đời trước.

- Lại nghe đức Như Lai có ba đức thông đạt vô ngại, thấy biết

việc lâu xa cũng như ngày nay, tức là đại tự tại thân thông lực, khác hẳn Nhị thừa chỉ thấy đến tám vạn kiếp. “Từ nơi đức Phật nghe trí tuệ”:

lãnh giải được cái ý hiển Thật trong phẩm Phương Tiện và dụ Nhà lửa.

“Phương tiện tùy cơ nghi nói pháp như thế” lãnh giải được hai chỗ khai quyền. Nghe “Các vị đại đệ tử” thì lãnh giải khai quyền. Nghe “Thọ ký Bồ-đề” thì lãnh giải hiển thật. Nghe “Nhân duyên đời trước” thì lãnh giải hiển thật. Nghe “thần thông lực” thì lãnh giải khai quyền.

Từ “Được điều chưa từng có” trở xuống : trình bày được lãnh giải hoan hỷ. Trước nêu bên trong thì lãnh giải hoan hỷ, tiếp nêu bên ngoài thì cung kính.

Do xưa chưa nghe khai Quyền hiển Thật mà nay được nghe, cho nên nói “được điều chưa từng có”. Trừ á Niết-bàn, đoạn phá Biệt hoặc, cho nên nói “tâm tịnh”. Khai mở tri kiến Phật, nên nói “hơn hỏ” (đứng đực). Được hiểu biết là nhờ Phật, cho nên khởi cung kính.

Nếu căn cứ bản tích, thì vui mừng các việc thật hành.

Từ “Mà nghĩ thế này” trở xuống: chính nêu rõ im lặng lãnh giải. Ban đầu, nêu im lặng suy nghĩ lãnh giải, tiếp theo, nêu im lặng cầu phát tích thỉnh thọ ký. Các vị được ngộ ở hai vòng bên trên đều phát ra lời lãnh giải, đây vì sao im lặng suy nghĩ? Trên vì hạ căn chưa ngộ sự, cần phải nói rõ để khuyến động. Nay hạ căn đã ngộ, thì không có đối tượng để khuyến động, cho nên im lặng không nói. Lại, từ trước chỉ lãnh giải không cầu phát tích, cho nên nói thì không nghi ngờ. Nay thì cũng hiểu cũng phát. Cũng hiểu cho nên suy nghĩ, tránh người chế giễu cho nên im lặng, im lặng suy nghĩ chánh đáng thích hợp. Lại, im lặng suy nghĩ lãnh giải là đại lãnh giải, như ngài Tịnh Danh im lặng là chân nhập pháp môn bất nhị. Lại, Quyền Thật bất khả tư nghì, chẳng nói chẳng nghĩ mà nói mà nghĩ. Chẳng nói mà nói, cho nên bên trên thì khẩu trình bày lãnh giải. Chẳng nghĩ mà nghĩ, cho nên ở đây im lặng suy nghĩ lãnh giải. Trên vì sao không cầu phát tích? Vì hạ căn chưa ngộ cho nên không cầu phát tích, nay hạ căn đã hiểu, quyền hóa sự đầy đủ. Nếu hạ căn phát tích thì biết trung căn thượng căn cũng quyền, nếu căn cứ trung thượng thì đối với hạ không tiện.

“Đức Thế Tôn rất kỳ diệu đặc biệt, việc làm ít có”: lãnh Thật trí. “Tùy thuận thế gian bao nhiêu chủng tánh... mà vì đó nói pháp”: lãnh Quyền trí, đó là căn tánh của bảy thứ phương tiện. Đây là lãnh ý “khai Quyền hiển Thật” trong phẩm Phương Tiện. “Cứu vớt chúng sinh ra khỏi các chỗ tham trước”: lãnh ý “khai Quyền hiển Thật” trong dụ Nhà lửa. “Chúng con đối với công đức của Phật, không thể dùng ngôn ngữ tuyên bày được”, tức lãnh ý “Đức Như Lai có vô lượng công đức các ông không thể sánh kịp” trong phẩm Dược Thảo Dụ. Đã nói không thể tuyên bày cũng suy nghĩ không sánh bằng. Từ “Chỉ có đức Phật Thế Tôn mới hay biết” trở xuống: im lặng suy nghĩ cầu phát tích thỉnh thọ ký. “Chúng con”: nói chung mọi người suy nghĩ thỉnh phát tích. “Thâm tâm” là bản, hiện tại tạo tác là tích. “Bản nguyện” là đại từ thế nguyện. Đại từ hạ hóa chúng sinh cho nên ta thế, thượng cầu làm Phật cho nên ta nguyện. Thỉnh thượng cầu tức là cầu thọ ký, thỉnh thuyết hạ hóa tức là cầu phát tích. Lại, dựa theo “thâm tâm” cho nên nói “ba đời trợ giúp Phật tuyên bày giáo hóa”, dựa theo “bản nguyện” cho nên liền thọ ký cho.

Từ “Đức Phật bảo” trở xuống là đức Như Lai thuật và ký, có văn trường hàng và kệ tụng. Trường hàng có hai phần: 1. Thuật bản tích. 2. Thọ ký.

- Thuật có ba: a) Hành nhân phát tích vào thời đức Thích-ca. b)

Hành nhân hiển bốn vào thời Phật quá khứ. c) Tu nhân hành mãn, ở nơi chư Phật ba đời.

Phần một: Hành nhân phát tích vào thời đức Thích-ca, lại có ba phần: a.1) Chỉ cho chúng biết người kia. a.2) Tổng nêu chương bản tích. a.3) Biệt giải thích bản tích.

Phần 1: Chỉ cho chúng biết người kia. Nói “Các ông thấy... chẳng?” Có hai ý: a.1.1) Thấy tích kia là Tiểu chẳng? a.1.2) Thấy bản công đức kia chẳng? Mọi người chỉ thấy tích là Thanh văn, mà không thể biết bản là Bồ-tát cho nên nói “thấy chẳng?”. Từ “Ta thường khen ông” trở xuống, là phần hai

Tổng nêu Bản Tích. Trong Tích môn là bậc nhất trong hàng người thuyết pháp. Nếu chẳng phải pháp thân diệu bản, thì không thể thù tích thù thắng đệ nhất. Xưa nay chỉ nói trong tích là thuyết pháp đệ nhất. Đây thì không như vậy, đối với pháp vô thượng thì từ lâu đã được đệ nhất, đây là nêu tích để hiển bản. Từ “Cũng thường khen các thứ công đức” trở xuống là nêu bản địa kia. Phước Tuệ vạn hạnh pháp môn, nên gọi “chủng chủng”. Bản địa đã có chủng chủng pháp môn, vì sao chỉ cần Tích là nhị thừa? Đây là nêu bản để rõ tích. Từ “Siêng năng hộ trì” trở xuống là phần 3. Biệt giải thích “Trợ giúp tuyên bày pháp của ta”: trong Tích môn trợ giúp tuyên bày pháp “bán, mãn”. Tích vì hạ căn Thanh văn, tức là hộ trì tuyên bày pháp Lạc vị. Tích tại Phương Đẳng chỉ bày thọ “quả trách” tức là hộ trì trợ giúp tuyên bày pháp Sinh tô. Tích lãnh Bát-nhã, tức là hộ trì tuyên bày pháp Thục tô. Tích tại Pháp Hoa đặc ngộ tức là hộ trì trợ giúp tuyên bày pháp Đề-hồ .

Trên trong phần tổng nêu bản địa nói: “Ta thường khen các thứ công đức của ông” tức là ý đây vậy. Đây đủ công đức quyền thật, mà tích khởi năm vị, trợ giúp đức Phật điều phục chúng sinh thuần thực thật hành, há chẳng phải ý tinh cần trợ giúp tuyên bày ? Biệt giải thích công đức Tích : “Có thể chỉ dạy lợi ích bốn chúng”: phân biệt Bán tự giáo. “Giải thích đầy đủ”: Trợ giúp tuyên bày mãn tự Bát-nhã giáo. “Mà làm nhiều lợi ích”: Là trợ giúp Phật làm lợi ích chúng sinh bán mãn. “Cùng đồng phạm hạnh”: là đệ tử được giáo hóa độ bán mãn trong Tích môn. Từ “Ngoài đức Như Lai ra” trở xuống, là biệt thuật bản địa công đức. “Ngoài ra”: sau Diệu Giác trở đi. “Không ai có thể biết”: bảy thứ phương tiện.

Từ “Các ông chớ cho rằng chỉ hay hộ trì trợ giúp tuyên bày pháp của ta thôi” trở xuống : hiển bản hạnh của Mãn Từ Tử vào thời Phật quá khứ. Chẳng phải chỉ trực tiếp ở chỗ ta trợ giúp tuyên bày pháp bán mãn, mà

ở chỗ chư Phật lâu xa cũng lại trợ tuyên pháp bán mãn. Coi việc ngày nay trợ giúp tuyên bày là phát Tích, coi quá khứ trợ tuyên là hiển Bản. Hiển Bản có hai: 1. Bản xa. 2. Bản gần. Bản xa: xa út vì khó tin tốt, nên lược không thuật, Bản gần chỉ nêu chín mươi ức Phật. Có Túc mạng trí thì có thể biết Bản gần, cho nên nêu gần để chứng minh xa. Căn cứ văn chín mươi ức, đủ nêu trợ Phật tuyên dương giáo ngũ vị điều phục chúng sinh thuần thực. “Hộ trì trợ tuyên”: nghĩ trợ giúp tuyên bày pháp bán tự ví như vị lạc. “Chánh pháp của Phật”: nghĩ trợ giúp tuyên bày pháp Phương Đẳng ví như vị Sinh tô. “Lại ở pháp Không thông suốt rõ ràng”: nghĩ trợ tuyên pháp ví như vị Thực tô. Như nay Phật chuyển giáo thuyết Bát-nhã, nêu lục Ba-la-mật xen nhau thâm nhiếp phát huy không ngăn ngại. Ở nơi chín mươi ức Phật, cũng trợ giúp đức Phật tuyên dương chánh pháp như nay không khác. “Người đời thuở đức Phật đó đều gọi ông thật là Thanh văn”, thời ấy vì chưa phát tích, chỉ nói được gia bị thêm sứ mệnh chuyển Bát-nhã, không nói là đại Bồ-tát. “Lại giáo hóa vô lượng chúng sinh khiến trụ đạo vô thượng chánh giác”: trợ giúp tuyên bày pháp ví như vị Đề-hồ, tại văn có thể hiểu...

Từ “Cũng đặng bậc nhất trong hàng nói pháp thời bảy đức Phật” trở xuống tu nhân ở chỗ chư Phật ba đời, như văn. Đây cũng như trước trợ tuyên pháp bán mãn ngũ vị, làm lợi ích Đại thừa, Tiểu thừa.

